TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/*2018* /*HNGĐ-ST*
Ngày: 06 - 02 - *2018*
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phan Hồng Lợi
Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Phạm Thị Anh
2. bà Nguyễn Thị Hương
Thư ký phiên tòa: ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: bà Phan Thị Thanh Hoa -Kiểm sát viên.
Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 61/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 05/01/2018giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: chị Kha Thị C - sinh năm 1983 – Có mặt
2. Bị đơn: anh Vi Văn C – sinh năm 1983 – Vắng mặt.
Đều có địa chỉ tại: bản M, xã BC, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 13/7/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Kha Thị C trình bày: giữa chị và bị đơn anh Vi Văn C kết hôn với nhau vào ngày 28/02/2004 tại UBND xã BC, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi cọ chửi bới xúc phạm lẫn nhau, đã nhiều lần anh C hành hạ,

đánh đập chị thậm tệ. Nguyên nhân là do anh C nghiện ma túy, đã được chính quyền địa phương đưa đi cai nghiện nhưng anh C vẫn không từ bỏ mà ngày càng dẫn sâu vào con đường nghiện ngập. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn bị đơn anh Vi Văn C.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có một người con chung tên là Vi Quốc D, sinh ngày 06/12/2004 hiện cháu đang sống cùng với chị tại bản M, xã BC, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: chị và anh Vi Văn C thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, anh C vắng mặt mặc dầu đã đ□ợc Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2017 cháu Vi Quốc D có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Kha Thị C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 174 của Bộ luật tố tụngdân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84: xử cho chị Kha Thị C được ly hôn với anh Vi Văn C; về con: giao con chung là cháu Vi Quốc D cho chị Kha Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến kho cháu D trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh Vi Văn C; về tài sản: chị C và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/01/2018 bị đơn đã nhận được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: xét chị Kha Thị C và anh Vi Văn C đăng ký kết hôn ngày 28/02/2004 tại UBND xã BC, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh C nghiện ma túy. Từ cuối năm 2011 vợ chồng đã không còn sống chung. Như vậy, chị C và anh C đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa anh C vắng mặt và không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị C và anh C thường xuyên cãi cọ chửi bới xúc phạm lẫn nhau, đã nhiều lần anh C hành hạ, đánh đập chị C thậm tệ vì vậy mà hai vợ chồng không sống chung với nhau nữa, chị C về sống với bố mẹ đẻ của chị C, còn anh C về sống với bố mẹ của anh C.

Xét thấy, giữa chị C và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Kha Thị C được ly hôn với anh Vi Văn C.

Về con chung: chị C và anh C có một người con chung tên là Vi Quốc D, sinh ngày 06/12/2004. Hiện nay cháu D đang sống với chị C. Tại phiên tòa chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Như vậy nguyện vọng của chị C là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của người mẹ dành cho con và cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Mặt khác qua xác minh tại UBND xã BC thấy rằng: anh C là đối tượng nghiện ma túy, đi lang thang, không có việc làm ổn định, nên việc nuôi con là không đáp ứng được về điều kiện chăm sóc con chung. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung là cháu Vi Quốc D cho chị C trược tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vi Văn C.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Kha Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Kha Thị C được ly hôn anh Vi Văn C;

- Về con chung: giao con chung Vi Quốc D, sinh ngày 06/12/2004 cho chị Kha Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khii cháu D tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vi Văn C.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án buộc chị Kha Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003302 ngày 02/11/2017.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND H. Con Cuông*
- *Chi cục THADS H. Con Cuông*
- *UBND xã BC*
- *Lưu Hồ sơ, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

PHAN HỒNG LỢI